

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2023/HS-ST

Ngày 16-6-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Mai Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Trung Hiếu

2. Bà Lại Thị Nguyễn

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Tố Uyên – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Yên Bái

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Bà Đàm Thị Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2023, tại Trụ sở Toà án nhân dân thị xã N, tỉnh Yên Bái, Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm lưu động công khai vụ án hình sự thụ lý số 19/2023/TLST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2023/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2023 đối với:

- *Bị cáo:* Lò Văn T - tên gọi khác: Không; Sinh ngày 25/7/1990, tại tỉnh Yên Bái; Nơi cư trú: Thôn H, xã T, thị xã N, tỉnh Yên Bái; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lò Văn S, sinh năm 1965 và bà Lò Thị M, sinh năm 1967; Vợ: Hoàng Thị B, sinh năm 1993 và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2014, con nhỏ nhất sinh năm 2023; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/12/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn T:* Ông Phan Trọng Khang – Luật sư - Văn phòng luật sư Hoàng Hà thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Yên Bái. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Hoàng Thị B, sinh năm 1993.

Nơi cư trú: Thôn H, xã T, thị xã N, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do bản thân nghiện chất ma túy, bị cáo đã 02 lần đến xã T, huyện T, tỉnh Yên Bái để mua ma túy về sử dụng và bán lại kiếm lời, cụ thể:

Lần thứ nhất: Ngày 21/12/2022 bị cáo Lò Văn T đi xe mô tô biển kiểm soát 21K1-526.43 đăng ký mang tên Lò Văn T từ nhà lên xã T, huyện T gặp và mua của một người đàn ông dân tộc Mông khoảng 25 tuổi, cao 1,75m số tiền 500.000 đồng được 01 gói Heroine. Bị cáo mang về nhà chia nhỏ được 24 gói. Bị cáo đã sử dụng 16 gói, còn 08 gói Heroine có tổng khối lượng là 0,9 gam cất giấu nhằm mục

đích để bán nhưng chưa bán được thì bị thu giữ khi khám xét nơi ở cùng số tiền 40.000.000 đồng.

Lần thứ hai: Vào khoảng 13 giờ ngày 24/12/2023 bị cáo đi xe mô tô của mình lên xã T, huyện T để mua ma túy về bán. Bị cáo mua của một người đàn ông dân tộc Mông khoảng 37 đến 38 tuổi, cao 1,65m 11 viên Hồng phiến (gồm các viên màu xanh và màu hồng) với giá 50.000 đồng/viên và 08 chỉ ma túy loại Heroine với tổng số tiền là 16.000.000 đồng. Khi mua được ma túy bị cáo đã cất số ma túy vào túi áo khoác. Bị cáo điều khiển xe mô tô về thị xã N tìm khách mua để bán kiếm lời thì bị bắt quả tang và thu giữ: 01 gói nilon màu hồng trong chứa nhiều cục chất bột nén màu trắng là ma túy, loại Heroine có khối lượng là 31,9 gam; 01 túi nilon màu xanh (trong có chứa khối lượng 0,5 gam viên nén màu hồng là Methamphetamine và 0,59 gam các viên nén màu xanh không tìm thấy thành phần chất ma túy); 01 điện thoại di động; số tiền 2.600.000 đồng và 01 xe mô tô biển kiểm soát 21K1-526.43.

Tại bản Kết luận giám định số 40/KL-KTHS ngày 31/12/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Yên Bái, kết luận:

“- Các viên nén màu hồng thu giữ khi bắt quả tang Lò Văn T gửi giám định có tổng khối lượng là 0,5 gam (Không thấy năm gam) là ma túy, loại Methamphetamine.

- Các viên nén màu xanh thu giữ khi bắt quả tang Lò Văn T gửi giám định có tổng khối lượng là 0,59 gam (Không thấy năm chín gam) không tìm thấy thành phần chất ma túy”

- Chất bột nén màu trắng thu giữ khi bắt quả tang Lò Văn T gửi giám định có khối lượng là 31,9 gam (Ba mươi một thấy chín gam) là ma túy loại Heroine.

- Chất bột nén màu trắng thu giữ khi khám xét nơi ở của Lò Văn T gửi giám định có khối lượng là 0,9 gam là ma túy loại Heroine.”

Tại bản cáo trạng số 24/CT-VKS-P1 ngày 04/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái truy tố Lò Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Lò Văn T đã khai báo thành khẩn, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như bản cáo trạng của Viện kiểm sát tỉnh Yên Bái là đúng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Đề nghị được nhận lại số tiền 42.600.000 đồng và xin lại chiếc xe mô tô làm phương tiện đi lại.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lò Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Áp dụng điểm h khoản 3, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, phạt bị cáo Lò Văn T từ 16 đến 17 năm tù.

Áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền 5.000.000 đồng đối với bị cáo.

Về vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: Vật chứng còn lại sau khi trích mẫu giám định là 31,8gam Heroine, 0,3 gam Methamphetamine và 0,4 gam không tìm thấy thành phần ma túy

đã được niêm phong trong phong bì do Phòng Kỹ thuật hình sự Công tỉnh ban hành; 04 (bốn) vỏ phong bì và các túi nilon gói, giấy gói (sau khi mở niêm phong).

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát 21K1- 526.43.

- Trả lại cho bị cáo Lò Văn T 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO đã cũ; 01 (một) căn cước công dân số 015090008222.

- Trả cho chị Hoàng Thị B số tiền 42.600.000 đồng (Bốn mươi hai triệu sáu trăm nghìn đồng).

Về án phí và quyền kháng cáo: Theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn T nhất trí với quan điểm của Kiểm sát viên về tội danh và điều luật áp dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo là người không tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt; hành vi bán ma túy của bị cáo được phát hiện và ngăn chặn kịp thời; sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải. Đề nghị xử phạt bị cáo Lò Văn T ở mức án thấp nhất của khung hình phạt; không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo; về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ đề nghị trả cho gia đình bị cáo xe mô tô, tiền và điện thoại di động. Nhất trí với đề nghị của Kiểm sát viên về án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo nhất trí với nội dung bào chữa của người bào chữa; không có ý kiến tranh luận gì; khi được nói lời sau cùng: Bị cáo biết mình vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an tỉnh Yên Bái, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; Lời nhận tội của bị cáo còn được chứng minh bởi biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ và niêm phong vật chứng, kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Đã đủ cơ sở kết luận: Từ 21/12/2022 đến ngày 24/12/2022, bị cáo Lò Văn T đã 02 lần mua ma túy về sử dụng và bán lại kiếm lời, cụ thể:

Lần thứ nhất: Ngày 21/12/2022 bị cáo mua của một người đàn ông dân tộc Mông khoảng 25 tuổi tại xã T, huyện T một 01 gói Heroine. Bị cáo mang về nhà chia nhỏ được 24 gói. Bị cáo đã sử dụng 16 gói còn 08 gói có tổng khối lượng là 0,9 gam Heroine cất giấu nhằm mục đích để sử dụng và bán.

Lần thứ hai: Vào khoảng 13 giờ ngày 24/12/2023 bị cáo mua của một người đàn ông dân tộc Mông khoảng 37 đến 38 tuổi tại xã T, huyện T 01 gói Heroine có

khối lượng là 31,9 gam; 01 túi nilon màu xanh (trong có chứa khối lượng 0,5 gam viên nén màu hồng là Methamphetamine và 0,59 gam các viên nén màu xanh không tìm thấy thành phần chất ma túy) số tiền là 16.000.000 đồng. Khi mua được ma túy bị cáo về thị xã N đang tìm khách mua để bán kiếm lời thì bị bắt quả tang.

Xét bị cáo Lò Văn T có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được ma túy là chất gây nghiện bị Nhà nước cấm lưu hành, nhưng vì muốn kiếm lời bất chính bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, chính xác, đúng người, đúng tội, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Hành vi của bị cáo đã bán trái phép chất ma túy là Methamphetamine có khối lượng 0,5 gam và 32,8 gam Heroine là tội phạm đặc biệt nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý chất gây nghiện của Nhà nước, xâm phạm đến tình hình trật tự trị an xã hội. Vì vậy, cần phải có một hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra để răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung trong tình hình hiện nay.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy rằng: Bị cáo mua ma túy 02 lần nhằm mục đích để sử dụng và để bán, nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là phù hợp.

[6] Về vật chứng và các tài sản thu giữ:

- Vật chứng còn lại sau khi trích mẫu giám định là 31,8gam Heroine, 0,3 gam Methamphetamine và 0,4 gam không tìm thấy thành phần ma túy (đã được niêm phong) cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 04 (bốn) vỏ phong bì và các túi nilon gói, giấy gói (sau khi mở niêm phong) là những đồ vật liên quan đến vụ án không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát 21K1- 526.43 đăng ký mang tên Lò Văn T đây là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền 2.600.000 đồng thu của bị cáo khi bắt quả tang và 40.000.000 đồng thu của gia đình bị cáo khi khám xét khẩn cấp nhà ở của bị cáo. Quá trình điều tra xác định đây là tiền gia đình bị cáo bán lợn mà có. Vợ bị cáo là chị Hoàng Thị B đang quản lý số tiền này, xét không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho chị Hoàng Thị B.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO đã cũ; 01 (một) căn cước công dân số 015090008222 mang tên Lò Văn T thu giữ của Lò Văn T là giấy tờ, tài sản hợp pháp của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[7] Đối với các vấn đề khác:

- Về nguồn gốc số ma túy bị cáo mua ngày 24/12/2022. Bị cáo Lò Văn T khai là mua của một người đàn ông dân tộc Mông khoảng 37 đến 38 tuổi và số ma túy mua ngày 21/12/2022 mua của người đàn ông dân tộc Mông khoảng 25 tuổi tại xã T, huyện T (không biết họ tên, địa chỉ). Ngoài lời khai của bị cáo, Cơ quan điều tra không thu thập được thông tin tài liệu gì khác. Do vậy, không đủ cơ sở để làm rõ về nguồn gốc ma túy và người bán ma túy cho bị cáo.

- Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo nhưng do bị cáo đang bị giam và bị xử về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, nên không có khả năng thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Vì vậy, Cơ quan điều tra không đề nghị ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này đối với bị cáo là phù hợp.

- Đối với đề nghị của chị Hoàng Thị B (vợ bị cáo) xác định xe mô tô là tài sản chung của vợ chồng yêu cầu được lấy lại làm phương tiện đi lại. Tuy nhiên, chiếc xe mô tô cũng là một phần tài sản của bị cáo, bị cáo đã dùng làm phương tiện phạm tội cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước. Chị Hoàng Thị B nếu có tranh chấp về tài sản chung được giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lò Văn T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".
2. Về hình phạt: Căn cứ vào điểm h khoản 3, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo 16 (Mười sáu) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt 24/12/2022. Phạt bị cáo 5.000.000đ (Năm triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước
3. Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ: Căn cứ điểm a, c khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:
 - Tịch thu tiêu hủy: 31,8gam Heroine, 0,3 gam Methamphetamine và 0,4 gam không tìm thấy thành phần ma túy, được niêm phong trong một phong bì do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành; 04 (bốn) vỏ phong bì và các túi nilon gói, giấy gói (sau khi mở niêm phong).
 - Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát 21K1- 526.43.
 - Trả lại cho bị cáo Lò Văn T 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO đã cũ; 01 (một) căn cước công dân số 015090008222.

- Trả cho chị Hoàng Thị B số tiền 42.600.000 đồng (Bốn mươi hai triệu sáu trăm nghìn đồng).

(Đặc điểm chi tiết toàn bộ vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/5/2023 giữa Công an tỉnh Yên Bái với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Yên Bái).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, giảm, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Lò Văn T phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT1-TAND Tối cao;
- VKSND Cấp cao;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Cơ quan HS-NV Công an tỉnh Yên Bái;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Yên Bái;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Cục THA Dân sự tỉnh Yên Bái;
- Bị cáo; Người có QL&NVLQ;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu: HS, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Phạm Mai Hằng